



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

EXIT PERMIT: Y. N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HỒ
Last

NGOC
Middle

QUYẾT
First

Current Address 38/8 LY THƯỜNG KIẾT - K4 - P.1 - TX SADEC - DONG THAP - VIETNAM

Date of Birth 12-01-1929 Place of Birth ĐƠN SÁ, QUẢNG TRẠCH, QUẢNG BÌNH

Previous Occupation (before 1975) Sergeant major, Transport Battalion 9, Infantry Division 9
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 01/6/1975 To 08/6/1975

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN VĂN MINH, P.O. BOX 10901
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
1) HỒ NGOC CÚ - LOS ANGELES, CAL 90026, U.S.A	Sibling
2) NGUYỄN VĂN TOÀN, CO. 80044, U.S.A	cousin
3) NGUYỄN THỊ KHÁNH WESTMINSTER, CA 92683, U.S.A	cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ NGOC QUYẾT
(Listed on page 1)

NAME-OF-DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYỄN THỊ LẠI	10 - 12 - 1930	wife
2) HỒ THỊ TIỀN	08 - 10 - 1949	daughter
3) HỒ THỊ XOA	30 - 12 - 1951	daughter
4) HỒ THỊ MINH CHÂU	01 - 01 - 1968	daughter
5) HỒ NGỌC KHAI	01 - 01 - 1970	son
6) HỒ NGỌC KHUÊ	09 - 7 - 1973	son
7) HỒ NGOC NGUYỄN KHÔI	08 - 2 - 1977	son
8) HỒ BAO NGOC	07 - 2 - 1986	niece

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI-VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0535

INTAKE FORM (Two Copies)
HAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : HỒ NGOC QUYẾT
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : January 12th 1929
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : male Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : married
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 38/8 * LY THƯỜNG KIỆT - KHOM 4 - PHUONG I - THIXA SADEC
(Dia chi tai Viet-Nam) TINH DONG THAP - SOUTH-VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) _____ No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 01/6/1975 To (Den) : 08/6/1975
PLACE OF RE-EDUCATION : _____
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep) : Sergeant-major, Transport Battalion 9, Infantry Division 9
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap-bac) : Sergeant-major, Transport Battalion 9, Infantry Division 9
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____ Date (nam) : 1949 - 1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : not yet
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 8
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi :
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 38/8 * LY THƯỜNG KIỆT - KHOM 4 -
PHUONG I - THIXA SADEC - TINH DONG THAP - SOUTH-VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
NGUYEN VAN MINH -
VA 22210 - U.S.A
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : yes No (Khong) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____
NAME & SIGNATURE : HỒ NGOC QUYẾT
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 38/8 * LY THƯỜNG KIỆT
KHOM 4 - PHUONG I - THIXA SADEC - TINH DONG THAP - SOUTH-VIETNAM
DATE : June 22nd 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ NGOC QUYẾT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1) NGUYỄN THỊ LÀI	December 10, 1930	wife
2) HỒ THỊ LIÊN	October 8, 1949	daughter
3) HỒ THỊ XOA	December 30, 1951	daughter
4) HỒ THỊ MINH CHÂU	January 1 st , 1968	daughter
5) HỒ NGOC KHAI	January 1 st , 1970	son
6) HỒ NGOC KHUÊ	July 9, 1973	son
7) HỒ NGOC NGUYỄN KHÔI	February 8, 1977	son
8) HỒ BẢO NGOC	February 7, 1986	niece

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV # _____
VEHL # _____
I-171 : Yes No
EXIT PERMIT: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HỒ NGOC QUYẾT
Last Middle First

Current Address 38/8 LY THƯỜNG KIẾT - K4 - P1 - TX SAĐEC - ĐÔNG THÁP - VIỆT NAM

Date of Birth 12-01-1929 Place of Birth ĐƠN SÁ, QUẢNG TRẠCH, QUẢNG BÌNH

Previous Occupation (before 1975) Sergeant major, Transport Battalion 9, Infantry Division
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 01/6/1975 To 03/6/1975

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN VĂN MINH, P.O. BOX 10901
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
1) <u>HỒ NGOC CÚ -</u> <u>LOS ANGELES - CAL 90026 - U.S.A</u>	<u>Sibling</u>
2) <u>NGUYỄN VĂN TOÀN -</u> <u>C.O. 50044 - U.S.A</u>	<u>Cousin</u>
3) <u>NGUYỄN THỊ KHANH -</u> <u>WESTMINSTER, CA 92683 - U.S.A</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HỒ NGỌC QUYẾT
(Listed on page 1)

NAME-OF-DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYỄN-THỊ LÃI	10-12-1930	wife
2) HỒ-THỊ LIÊN	08-10-1949	daughter
3) HỒ-THỊ XOA	30-12-1951	daughter
4) HỒ-THỊ MINH CHÂU	01-01-1968	daughter
5) HỒ NGỌC KHAI	01-01-1970	son
6) HỒ NGỌC KHUÊ	09-7-1973	son
7) HỒ NGỌC NGUYỄN KHÔI	08-2-1977	son
8) HỒ BẢO NGỌC	01-2-1986	niece

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

Alhambra, January 31st 1990

Kính Bà Chủ

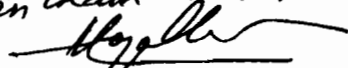
Hồ sơ anh tôi là: Hồ Ngọc Quyết,
tôi đã gửi ngày October 15, 1989 đề nghị
cho Hội. Nay tôi gửi lại 1 bản copy theo
lời yêu cầu của Hội và Bà Chủ tịch.
Hội muốn nói gì, hay ra lệnh bỏ tù những gì
thì xin Hội hãy gửi thẳng về V.N cho anh
tôi, theo địa chỉ:

Hồ Ngọc Quyết
38/8 Lý Thường Kiệt 38/8
Khu 4, Phường I, Thị xã SaDEC
Tỉnh Đồng Tháp, South Vietnam.

Chưa Bà, tôi tuy rằng em ruột, nhưng không
có tài Chánh, không đủ khả năng Bảo trợ
(Sponsor). Nếu có thể được, xin Hội và Bà
Chủ tịch, với tư cách Hội Bảo trợ, bao quát
hết cho anh tôi, sau này khi thành công rồi
sẽ tính sau cho Hội; rất cảm ơn Hội
& Bà Chủ tịch.

Nếu có ý kiến gì, xin Hội và
Bà Chủ tịch từ chối cho tôi.

Chân thành Bân ơn anh.


Phụ Hồ Ngọc Quyết

Với Content 45 \$ này để nhà Hoi & Bà chủ đặt
gửi thư về Việt Nam cho anh tôi là:
Hò Ngọc Nguyệt.

ở Sa-Đéc tỉnh Đồng Tháp.

From :

HỒ NGỌC CÚ



To : Mrs. KHUC MINH THỎ

P.O.Box 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.

FEB 07 1990